TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST Ngày 27-8-2019 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Thư

2. Bà Nguyễn Thị L.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Ngô Trí Thắng, Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà***: Bà Hoàng Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn L, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2 Hải Phòng (địa chỉ: Xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 07 tháng 7 năm 2019 và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn L trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện A (nay là huyện A), thành phố Hải Phòng vào ngày 11 tháng 9 năm 2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với gia đình anh L tại thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, do anh L nghiện ma túy nên vợ chồng thường xuyên xẩy ra va chạm, cãi nhau và mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn L có 02 con chung là Nguyễn Đức L sinh ngày 18 tháng 6 năm 2003 và Nguyễn Thị Thùy L sinh ngày 28 tháng 01 năm 2005, ly hôn chị N đề nghị Tòa án giao các con chung cho chị nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 08 tháng 8 năm 2019 bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống cũng như mâu thuẫn của vợ chồng như lời khai chị N đã trình bày ở trên. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được nên anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung như chị N trình bày ở trên, ly hôn anh đề nghị Tòa án giao các con chung Nguyễn Đức L và Nguyễn Thị Thùy L cho chị N nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ quy định tại Điều 39 của Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn L. Về con chung: Giao các con chung Nguyễn Đức L sinh ngày 18 tháng 6 năm 2003 và Nguyễn Thị Thùy L sinh ngày 28 tháng 01 năm 2005 cho chị Nguyễn Thị N nuôi dưỡng sau ly hôn đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N và bị đơn anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các đương sự, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, đủ cơ sở xác định: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A (nay là huyện A), thành phố Hải Phòng vào ngày 11 tháng 9 năm 2002, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị N và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị N và anh L có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn L có 02 con chung là Nguyễn Đức L sinh ngày 18 tháng 6 năm 2003 và Nguyễn Thị Thùy L sinh ngày 28 tháng 01 năm 2005. Căn cứ vào quan điểm của các đương sự và điều kiện nuôi dưỡng con chung của các đương sự, cần giao các con chung cho chị N nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn L

2. Về con chung: Giao các con chung Nguyễn Đức L sinh ngày 18 tháng 6 năm 2003 và Nguyễn Thị Thùy L sinh ngày 28 tháng 01 năm 2005 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị N đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004354 ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, T.P Hải Phòng;
- UBND xã Đ, huyện A, T.P Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Liên